

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và bà H' Thủy Bon Jốc Ju.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:

Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Việt Đ, sinh năm 1990 tại Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Việt H1, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1974, hiện đang trú tại: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Vợ là Nguyễn Thị Thu H2 – sinh năm 1994 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện đang trú tại: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Việt H1, bà Đặng Thị T (là bố mẹ của bị cáo). Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài nên Hoàng Việt Đ, nảy sinh ý định lấy trộm tượng gỗ Đạt ma của bố mẹ là ông Hoàng Việt H1, bà Đặng Thị T đi bán. Vào ngày 28/01/2019, khi ông H1, bà T đi làm, nhà không có ai khác, Đ gọi điện thoại cho bạn là

Phạm Văn H nhờ tìm người mua tượng gỗ. H hỏi Đ: “*Tượng gỗ của ai*”, thì Đ trả lời: “*Của nhà em*”. Lúc này H đang dự tiệc Tất niên của gia đình người quen ở xã R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, nên hỏi Nguyễn Hữu D, đang cùng dự tiệc “có mua tượng gỗ không?”. D đồng ý, nên sau khi tan tiệc D nhờ H dẫn đến nhà Đ để xem và mua tượng gỗ. Khi H và D đến nhà ông H1, lúc này chỉ có Đ ở nhà, D xem tượng và hỏi giá bao nhiêu thì Đ nói bán với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nhưng D chỉ trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng), nên Đ không đồng ý bán, H và D cũng đi về. Đến sáng ngày 29/01/2019, Đ gọi điện cho H nói Đ đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng và nhờ H nói D đến lấy tượng. H cho Đ số điện thoại của D để Đ gọi cho D nói đồng ý bán tượng, sau đó D đi xe máy đến nhà và cùng Đ khiêng tượng gỗ ra xe cho D chở về. Sau khi bê tượng gỗ ra xe, D nói không mang tiền theo và hẹn Đ chạy lên nhà H rồi D trả tiền. Đ đi mượn xe máy chạy lên nhà H, khi đi đến ngã ba xã N thì gặp H, D đang đi trên đường, D đưa cho Đ 3.000.000đ. Sau khi có tiền, Đ trả 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) đã nợ trước đó và mua ma túy 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của H để sử dụng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân cho đến khi bị công an bắt và thu giữ số tiền còn lại là 2.315.000 đồng (Ba triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/BB-ĐGTS ngày 30 tháng 01 năm 2019 xác định giá trị của tượng gỗ đục hình đạt ma, có kích thước (106 x 40) cm tại thời điểm ngày 29/01/2019 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Cáo trạng số 14/CTr-VKS, ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Hoàng Việt Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố và thừa nhận VKS truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 14/CTr-VKS, ngày 09/4/2019. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Việt Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Việt Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã trả lại 01 tượng gỗ đục hình đạt ma, có kích thước (106 x 40) cm cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Việt H1 và bà Đặng Thị T.

+ Trả lại 01 ví da màu nâu cho bị cáo Hoàng Việt Đ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, số tiền 2.315.000 đồng là tài sản do việc phạm tội mà có.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

+Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại là ông Hoàng Việt H1 và bà Đặng Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu D số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Do muốn có tiền tiêu xài, nên ngày 29/01/2019 lợi dụng sự thiếu cảnh giác của người bị hại. Bị cáo Hoàng Việt Đ đã lén lút lấy trộm 01 bức tượng gỗ dạng tượng Đạt Ma của bố mẹ mình là ông Hoàng Việt H1, bà Đặng Thị T có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm của bị cáo đã gây ra: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

3.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu D yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là số tiền anh D bán tài sản cho bị cáo. Bị cáo chấp nhận hoàn trả theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự để chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra đã chứng minh được ông Hoàng Việt H1, bà Đặng Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của 01 tượng gỗ đục hình đạt ma, có kích thước (106 x 40) cm và chứng minh được 01 ví da màu nâu là của bị cáo Hoàng Việt Đ không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả lại tài sản trên cho ông H1, bà T là đúng và cần trả cho bị cáo Hoàng Việt Đ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105, màu đen được bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 2.315.000 đồng là số tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Đối với hành vi mua tượng gỗ của anh Nguyễn Hữu D, do khi mua tượng gỗ của Đ, anh D không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Văn H được Đ nhờ tìm người mua tượng gỗ qua điện thoại, H không biết việc Đ lấy tượng gỗ của người bị hại mang bán nên không đủ căn cứ xử lý.

Về hành vi bán ma túy cho bị cáo Đ của Phạm Văn H Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ vụ việc để xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị Công an huyện Krông Nô xử phạt hành chính là đúng.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Việt Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Việt Đ** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Việt Đ** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2019.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận bị cáo Hoàng Việt Đ thỏa thuận hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu D số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã trả lại 01 tượng gỗ đục hình đặt ma, có kích thước (106 x 40) cm cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Việt H1, bà Đặng Thị T.

- Tuyên trả lại 01 ví da màu nâu nhãn hiệu “Boss” cho bị cáo Hoàng Việt Đ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, màu đen của bị cáo Hoàng Việt Đ và số tiền 2.315.000 đồng (Hai triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Việt Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

